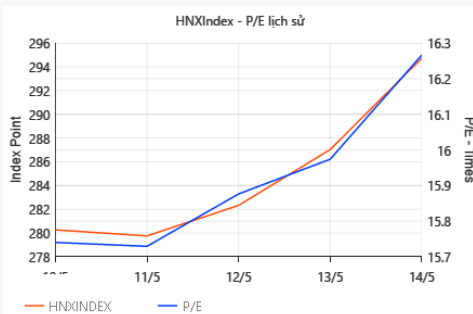


## VN-INDEX



Điểm số	<b>1,266.36</b>
Tuần qua (WoW)	<span style="color: green;">1.98%</span>
Từ đầu năm (YTD)	<span style="color: green;">14.72%</span>
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-1.89%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	6.44%
P/E	17.2
P/B	2.58

## HNX -INDEX



Điểm số	<b>294.72</b>
Tuần qua (WoW)	<span style="color: green;">5.31%</span>
Từ đầu năm (YTD)	<span style="color: green;">45.10%</span>
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.54%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	14.01%
P/E	16.27
P/B	1.68

## Bộ phận Chiến lược đầu tư

### DÒNG TIỀN CHƯA E NGẠI LẠM PHÁT

Thị trường chứng khoán thế giới chịu nhiều áp lực trong tuần qua khi lạm phát Mỹ lên mức kỷ lục và vượt qua nhiều dự báo trong khi tại một số quốc gia thì tình hình dịch bệnh quay trở lại mức căng thẳng. Mặc dù vậy, các lo ngại về lạm phát dường như vẫn tác động chính tới khối ngoại trong tuần qua khi họ tiếp tục gia tăng bán ròng trong khi về phía dòng tiền dẫn dắt thị trường thời gian gần đây là nhóm nhà đầu tư cá nhân thì gần như không cho thấy tác động đáng kể nào. Tâm lý chung của thị trường vẫn chưa chuyển sang bi quan tiêu cực bất chấp Việt Nam phải đối diện trực tiếp với 2 rủi ro lạm phát (do định hướng ổn định tỷ giá với USD đang mất giá mạnh) và covid (với các đợt lây nhiễm nhanh, trên phạm vi lớn gần đây). Mặc dù chưa tham gia mạnh để tạo sự bứt phá cho thị trường trong tuần qua nhưng lực đỡ từ nhóm này vẫn đang được duy trì.

### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

**Danh mục Giao dịch:** thêm mới SMC, BSR, SGR, đưa DIG ra khỏi danh sách theo dõi đặc biệt. **Danh mục Nắm giữ:** không bổ sung.

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có tuần tăng điểm khá tốt và có những tín hiệu tích cực trong ngày thứ sáu cuối tuần. Kích bản cơ sở duy trì tích cực và cho phép chúng ta mở những vị thế mua mới cũng như tiếp tục nắm giữ, dù vậy thì tỷ trọng cổ phiếu cũng chưa nên được nâng lên quá cao.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS**
**Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 6-18 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
SZC	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	13.9%	-	0.7%
HAH	02/04/21	1	24,650	Mua vào	29,800	20.9%	9.2%	-	10.8%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	97.2%	130.9%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	10.1%	26.9%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	-	0.3%	62.0%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	66.5%	192.1%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	22.2%	93.1%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	-	38.4%	76.0%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	8.0%	-	19.7%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	8.4%	-	94.0%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	9.5%	84.7%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	18.8%	-	9.2%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	36.7%	-	6.2%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 3-6 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	4.2%
BSR	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	-3.7%
SMC	11/05/21	35,800 - 38,500	51,000	32,000	1:2	5.2%
DIG	08/04/21	30,000 - 31,000	47,000	27,100	1:4	-7.7%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	-1.4%
STB	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	25.7%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	-6.1%
VIC*	26/03/21	109,000-114,000	145,000	107,000	1:4.5	9.9%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	-1.6%
GEG	08/03/21	18,000 - 19,200	28,000	16,800	1:4	-11.7%
TIG*	05/03/21	8,300 - 9,300	15,000	8,000	1:4.5	57.0%
GAS	17/02/21	83,000 - 86,500	120,000	76,700	1:3.5	-2.8%
CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	-5.7%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	11.3%
LAF	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	6.2%
VSH	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	0.0%
MSR	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	-7.1%
SFI	09/12/20	30,700 - 32,500	48,000	29,200	1:5	16.0%
SGP*	01/12/20	10,500 - 11,000	18,500	9,500	1:5	63.6%
PGV	23/11/20	15,000 - 16,000	25,500	13,700	1:4	4.4%
CKG*	19/11/20	10,700 - 11,200	14,300	10,300	1:3.5	82.7%
DRI*	20/10/20	5,000 - 5,500	10,500	4,200	1:4	80.0%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
<b>BCG</b>	12/04/21	14,900 – 15,500	21,500	13,600
<b>CEO</b>	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
<b>FCN</b>	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400
<b>PVD</b>	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900
<b>SAM</b>	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200

**NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**

Một rủi ro được cho có thể chặn lại đà hồi phục kinh tế chính là lạm phát khi nhìn vào mức lạm phát tăng kỷ lục tại Mỹ và tình hình giá hàng hóa thế giới liên tục tăng phi mã nhờ vào các gói kích thích kinh tế được triển khai trên khắp thế giới. Mặc dù lạm phát có dấu hiệu tăng nhưng nhiều khả năng sẽ chưa có hành động nào cụ thể từ các Ngân hàng Trung ương do quan điểm ưu tiên hỗ trợ phục hồi kinh tế sau dịch đã được nhiều bên đưa ra. Việt Nam hiện vẫn đang ưu tiên ổn định tỷ giá theo USD và điều này có thể tạo áp lực tăng giá mạnh đối với các nhóm mặt hàng, nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu do đồng USD vẫn đang tiếp tục yếu đi trên thị trường quốc tế. Mặc dù vậy, chúng ta cũng chưa cần phải quá vội vàng hành động khi CPI tháng 4 tăng 2.7% yoy, bình quân 4 tháng tăng 0.89% yoy.

Hiện mức phân bổ đối với danh mục cổ phiếu vẫn chưa có nhiều thay đổi, các cổ phiếu cơ bản tốt, đang trong xu hướng tăng vẫn có thể nắm giữ với tỷ trọng 30%-50% cổ phiếu cho nhà đầu tư thận trọng, 50-80% cho nhà đầu tư có mức độ chấp nhận rủi ro trung bình và 80-100% cho nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao.

**THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC.**

Thị trường tiếp tục có 1 tuần tăng điểm với thanh khoản gia tăng trên cả 2 sàn, đặc biệt là sàn HNX. Nhóm trụ của thị trường đã luân phiên giữ nhịp cho VN-Index trong tuần vừa qua với MSN, VPB, SSB lần lượt là các mã cộng điểm tích cực nhất trong khi VIC, GAS, VNM là các mã giảm kéo thị trường. Ngành Hóa chất có mức tăng mạnh nhất trong tuần với TSC +25.7% wow, BFC +15.6%, DCM +13.5%, LTG +8.6%. Ngân hàng là nhóm xếp thứ 2 do đà tăng của tuần chủ yếu tập trung tại nhóm vốn hóa trung bình trong ngành với SHB +16.7%, SSB +10%, STB +10%, TPB +7.8%.

Viễn thông là ngành giảm điểm mạnh nhất trong tuần với VGI – 3.46%, FOX – 1.04%.

Mặc dù P/E trượt đã giảm xuống sau kỳ báo cáo quý I, lực bán ròng của khối ngoại vẫn không giảm. Sau ngày đầu tuần mua ròng nhẹ, lực bán ròng thậm chí còn gia tăng mạnh tại các ngày tiếp theo do sự lo ngại chung về khả năng lạm phát và lạm phát phi mã tại các quốc gia mới nổi. Hiện tại mức rút ròng lũy kế từ đầu năm trên 2 sàn chính đã vượt qua 20.67 nghìn tỷ. Khối tự doanh cũng mua ròng 793 tỷ trong tuần với khả năng cao họ đang dần đóng bớt trạng thái arbitrage tại hợp đồng tương lai chỉ số.

## THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Các chỉ số cổ phiếu toàn cầu, đặc biệt là tại châu Mỹ và châu Âu đều đã chịu áp lực điều chỉnh trong tuần qua khi lạm phát tại Mỹ đã tăng mạnh hơn so với dự báo và cũng là mức tăng mạnh nhất trong 12 năm. Cụ thể CPI tháng 4 đã tăng 4.2% yoy trong khi mức dự báo chỉ là 3.6%. Đi cùng với đó là số liệu cho thấy chỉ có 266,000 việc làm được thêm mới trong tháng tại Mỹ, và đây chỉ bằng 1/4 so với mức dự báo trên thị trường. Kể từ tháng 4/2020, đây là tháng đầu tiên tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ tăng. Tuy nhiên với quan điểm kiểm soát lạm phát mới, FED sẽ có thể cân nhắc nâng hoặc giữ mức lãi suất hiện tại mặc dù lạm phát đã vượt qua 2%.

Mặc dù vaccine đang được triển khai với tốc độ cao, tình hình dịch bệnh vẫn đang có tác động đáng kể tới thị trường, ví dụ trong tuần qua chính là Đài Loan với mức giảm mạnh nhất 8.5% khi dịch lại bùng phát trong cộng đồng.

Một xu hướng đáng chú ý khác là xu hướng mua cổ phiếu quỹ đáng chú ý tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Chỉ trong 4 tháng đầu năm, giá trị các đợt mua cổ phiếu quỹ được công bố đã đạt 360 tỷ USD, + 89.5%yoy, trong đó riêng Mỹ là 300 tỷ USD. Nguyên nhân đến từ nguồn tiền mặt dồi dào do các công ty đã gia tăng vay và giảm cổ tức cho cổ đông trong năm 2020.





(Đồ thị ngày của VNIndex)

**Nhận định**

VNINDEX có tuần tăng với mức tăng khá 2%, mở cửa gần với mức tham chiếu đầu tuần và sát với mức thấp nhất tuần, đóng cửa cao hơn mở cửa và sát với mức cao nhất tuần – đây cũng là mức đóng cửa tuần cao nhất từ trước đến nay. Về diễn biến cụ thể, chỉ số chung tăng tốt trong ngày thứ hai đầu tuần nhưng sau đó khi tiếp cận vùng đỉnh cũ ở khoảng 1,270 thì lực mua trở nên e ngại và không còn sẵn sàng mua vào ở mức điểm cao. Diễn biến đáng chú ý tiếp theo là ở ngày thứ năm, khi mà một điều kém tích cực là lực bán giá cao xuất hiện và khiến VNINDEX giảm điểm. Tuy nhiên, với việc ngày thứ sáu đóng cửa tăng điểm và có sự hiện diện tương đối rõ rệt của lực mua giá thấp thì chúng ta có thể yên tâm hơn rất nhiều về việc xu hướng tăng được bảo toàn. Kích bản cơ sở lúc này do đó sẽ vẫn duy trì là tích cực trong trung hạn.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
<b>Hỗ trợ</b>	1,120 – 1,130
	1,150 – 1,160
	1,200 – 1,220
<b>Kháng cự</b>	1,300 -1,350

**TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS**

**Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – VIB VN**

Công ty CP Uniben đăng ký bán 3 triệu cổ phiếu VIB từ ngày 17/5-14/6, theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Hiện Uniben sở hữu hơn 55,3 triệu cổ phiếu VIB, tương đương tỷ lệ sở hữu 4,99%. Nếu giao dịch thành công, tỷ lệ sở hữu của Uniben tại VIB sẽ giảm xuống 4,72%.

**THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**
**1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
<b>SMC</b>	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
<b>G36</b>	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
<b>LSS</b>	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
<b>POS</b>	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
<b>SAC</b>	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

**Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
<b>LDG</b>	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
<b>HAG</b>	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
<b>PXS</b>	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

**Các trạng thái đã cắt lỗ**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
<b>VSH</b>	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
<b>MFS</b>	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
<b>BWE</b>	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
<b>CMX</b>	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

**2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
<b>ACB*</b>	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
<b>VPB*</b>	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
<b>MBB*</b>	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
<b>SBT*</b>	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
<b>MWG*</b>	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
<b>PNJ*</b>	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**
**BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN**

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
<b>VN - Index</b>	1266.36	+0.35%	+4.37	730.98	22032.2	190	48	220
<b>Vn30 - Index</b>	1380.02	+0.72%	+9.84	263.92	12891.7	22	0	8
<b>Vn - Mid</b>	1511.91	+0.19%	+2.80	211.62	4624.6	25	7	38
<b>HNX - Index</b>	294.72	+2.68%	+7.69	161.24	3468.3	100	63	108
<b>Upcom - Index</b>	81.00	-0.21%	-0.17	98.99	1090.7	165	97	178
<b>VNX-ALL</b>	2065.19	+0.70%	+14.45	774.94	23752.9	197	76	217

**BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN**
**VN-INDEX**

**VN30**

**VN-MID**

**HNX-INDEX**

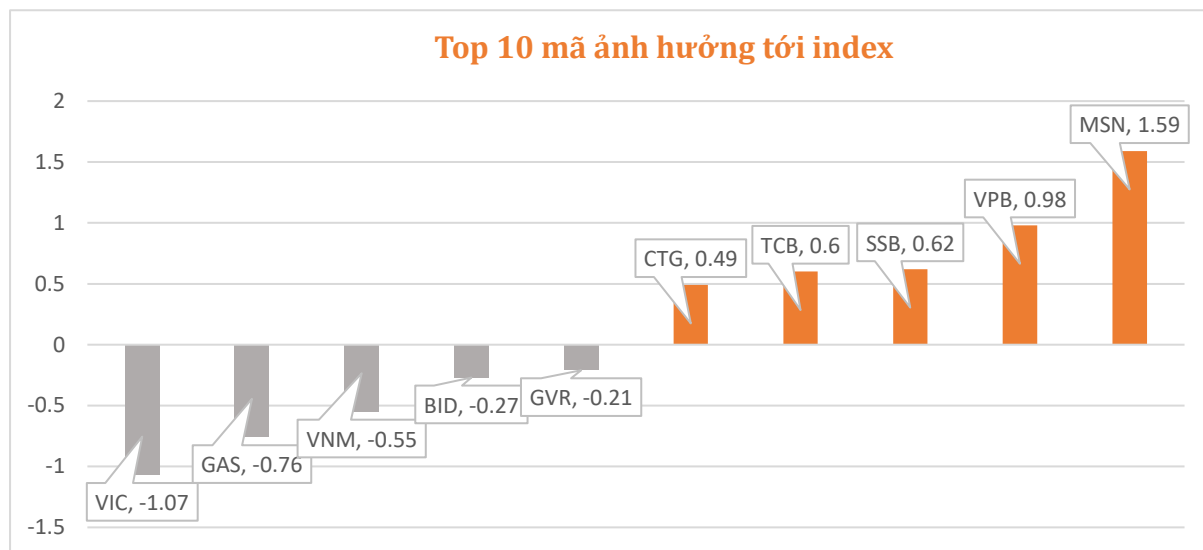
**UPCOM**

**VNX-ALL**

**THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN**

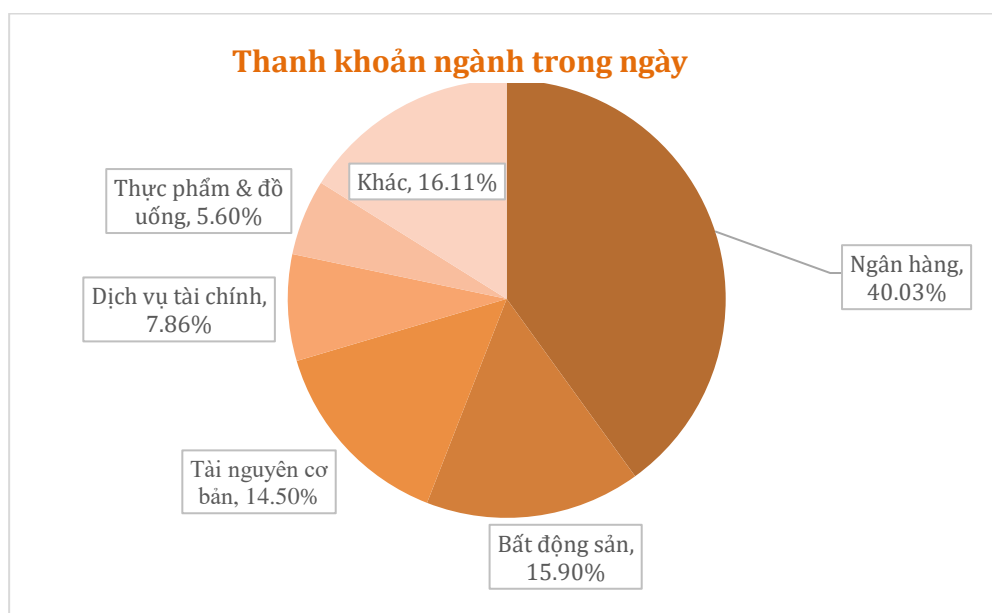
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
<b>HSX</b>	22,032.24	1.87%	730.99	2.74%
<b>HNX</b>	3468.34	25.40%	161.24	26.28%

## CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

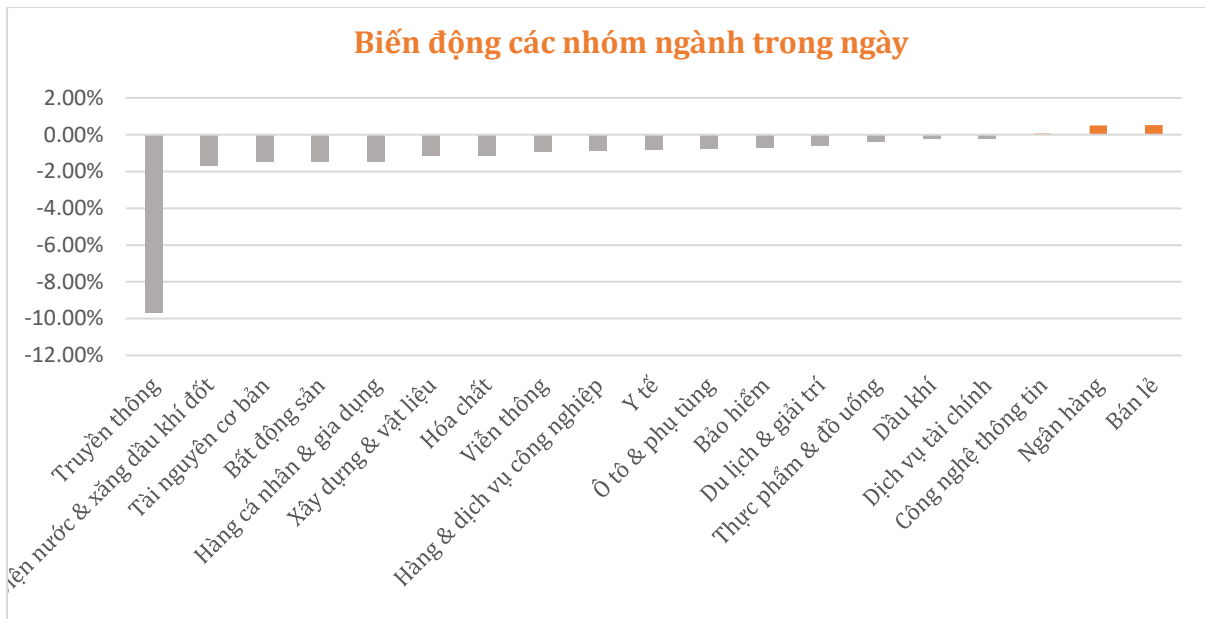


Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
<b>VPB</b>	44.42	<b>VPB</b>	2895.9	<b>ITQ</b>	665.0%	<b>SHB</b>	+10%	<b>TLH</b>	-5.2%
<b>SHB</b>	42.05	<b>HPG</b>	1962.8	<b>CKG</b>	313.8%	<b>KLF</b>	+9.6%	<b>VGS</b>	-4.5%
<b>FLC</b>	41.87	<b>SHB</b>	1177.9	<b>DCM</b>	307.5%	<b>LAS</b>	+7.9%	<b>NKG</b>	-3.9%
<b>STB</b>	32.74	<b>STB</b>	867.91	<b>SSB</b>	257.7%	<b>FLC</b>	+7.0%	<b>POM</b>	-3.8%
<b>HPG</b>	31.82	<b>CTG</b>	802.79	<b>DLG</b>	255.6%	<b>TGG</b>	+7.0%	<b>DLG</b>	-3.4%

## NHÓM NGÀNH



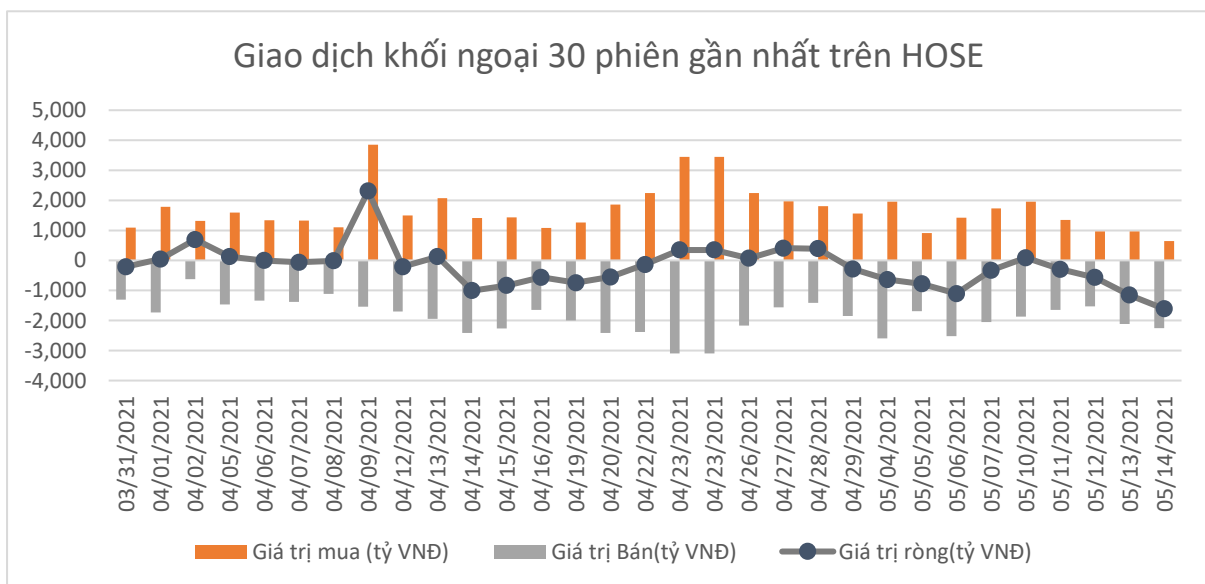




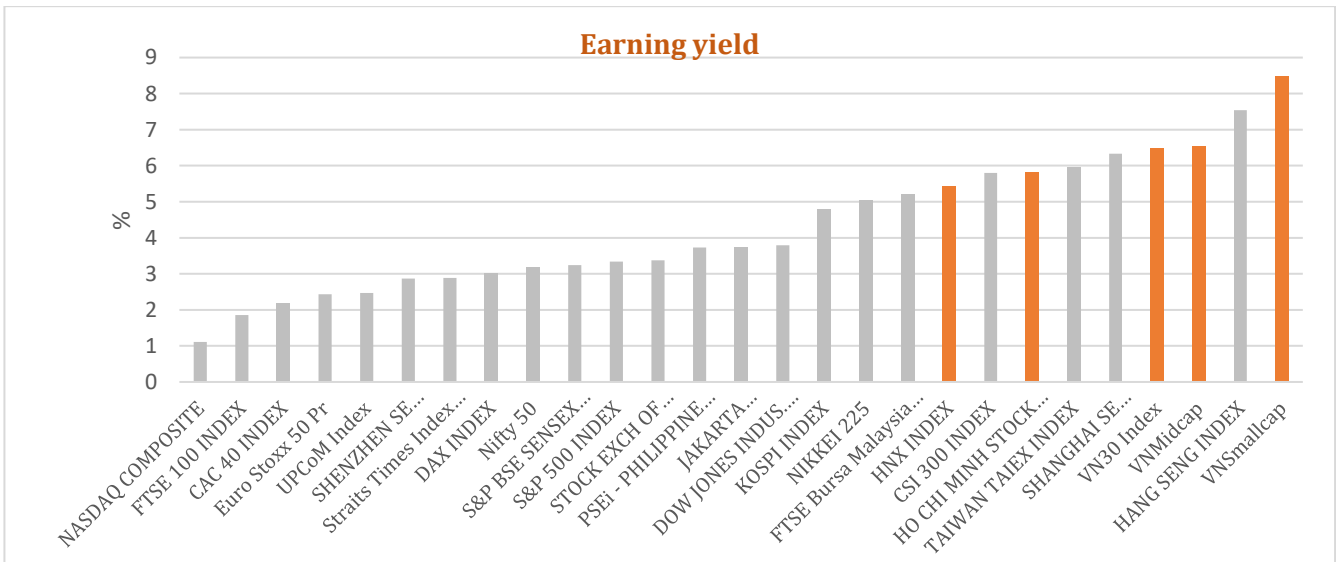
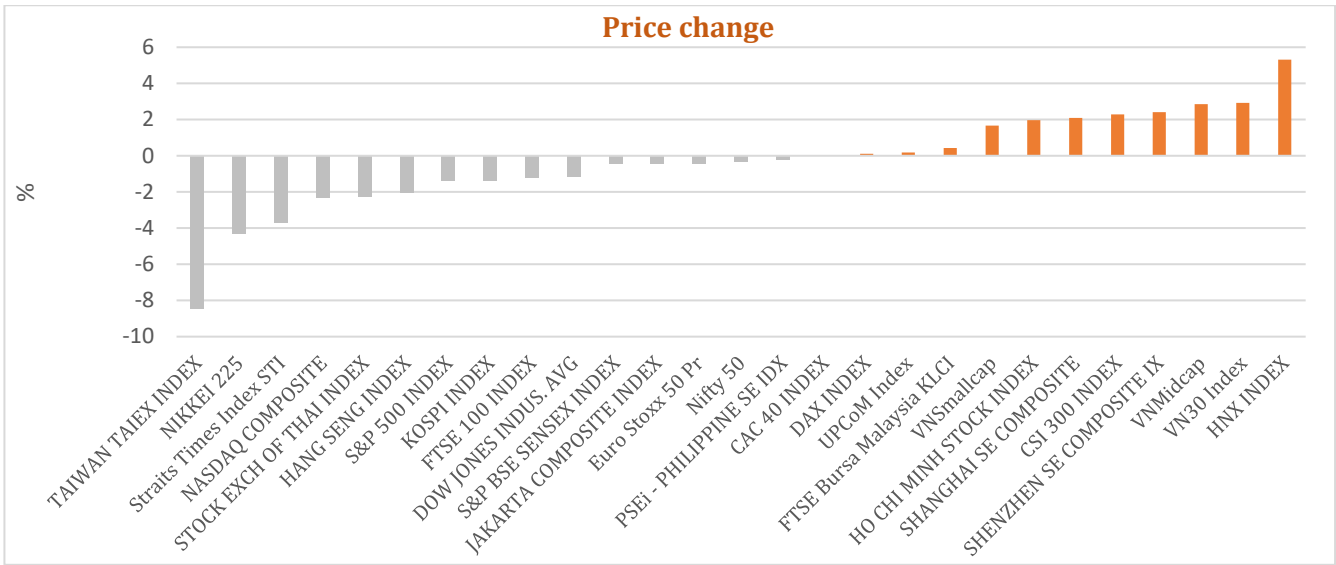
### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 1613.73 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 41.18 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
<b>FUEVFN30</b>	23.37	<b>HPG</b>	411.60
<b>HDB</b>	19.21	<b>CTG</b>	158.87
<b>BVH</b>	17.39	<b>VIC</b>	144.51
<b>E1VFN30</b>	15.89	<b>MBB</b>	129.47
<b>DIG</b>	7.27	<b>VNM</b>	114.83



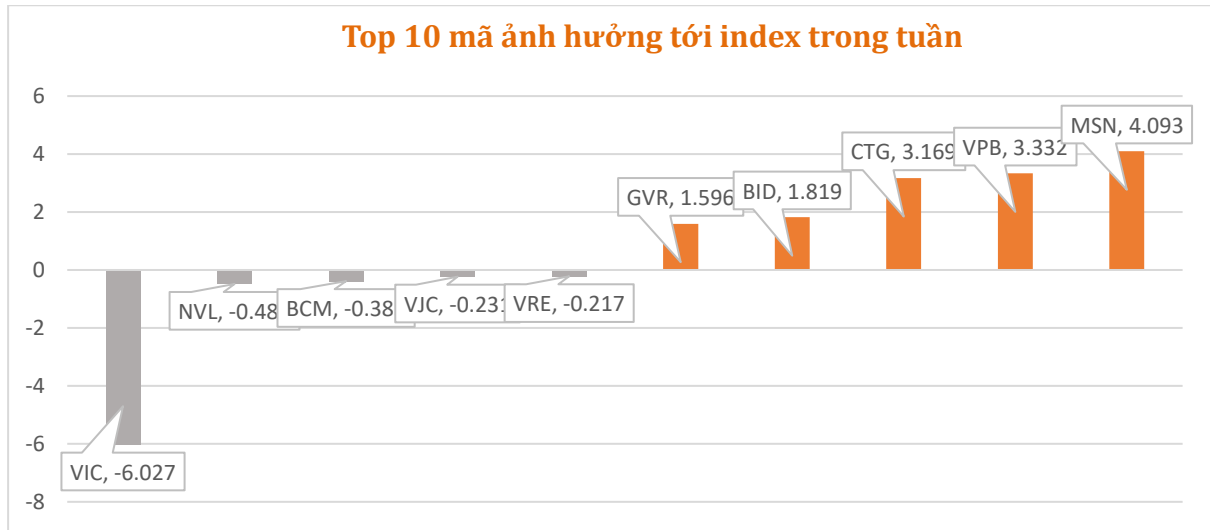
**BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN**



**ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)**

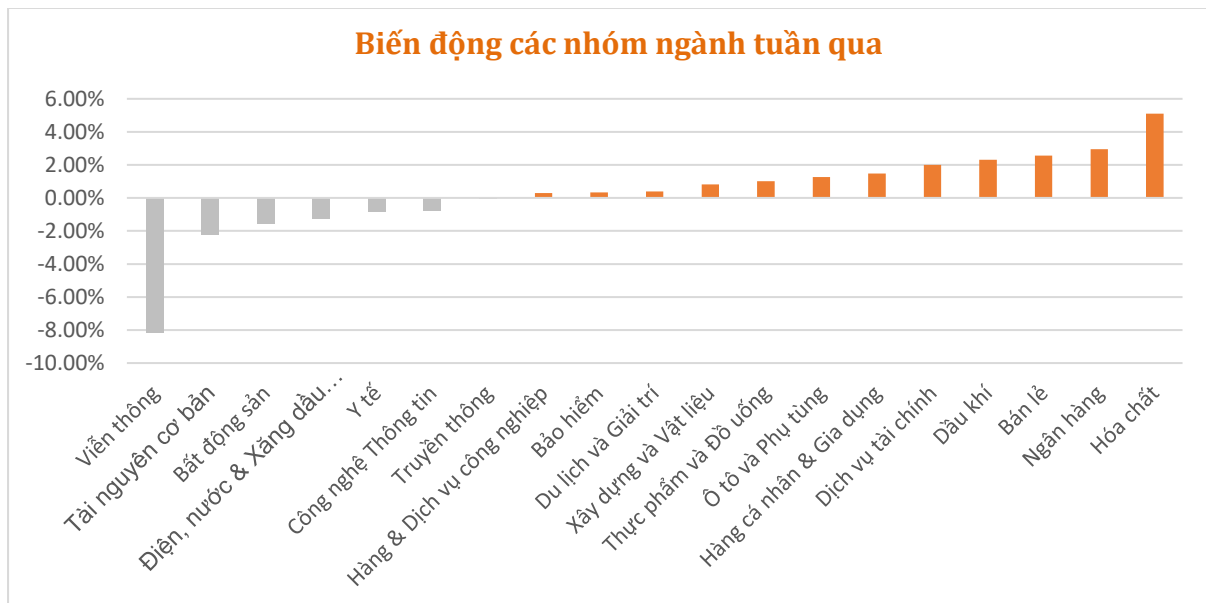


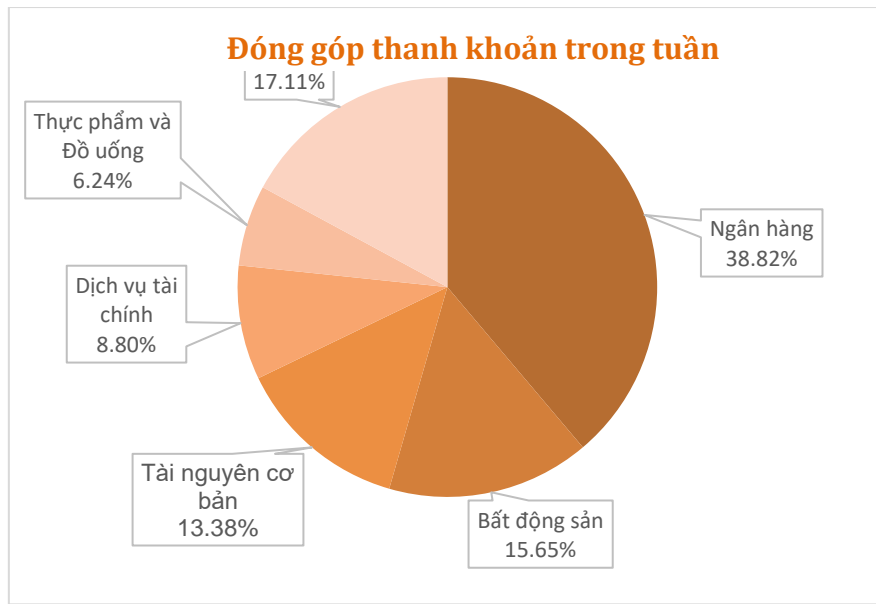
## CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
<b>STB</b>	47.8	<b>VPB</b>	2,076.3	<b>VPB</b>	3.03x	<b>TSC</b>	25.7%	<b>ABS</b>	-13.9%
<b>VPB</b>	32.8	<b>HPG</b>	1,786.0	<b>ADS</b>	2.99x	<b>BNA</b>	23.6%	<b>NTC</b>	-10.1%
<b>ROS</b>	30.3	<b>STB</b>	1,219.3	<b>NAF</b>	2.92x	<b>ROS</b>	21.8%	<b>PSH</b>	-9.3%
<b>HPG</b>	28.7	<b>CTG</b>	1,013.0	<b>SHI</b>	2.75x	<b>FTS</b>	21.0%	<b>TVC</b>	-8.6%
<b>MBB</b>	25.3	<b>TCB</b>	877.5	<b>ABS</b>	2.45x	<b>ADS</b>	18.7%	<b>AMD</b>	-8.5%

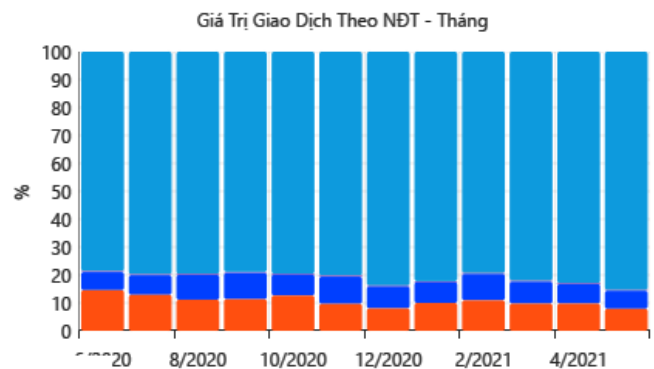
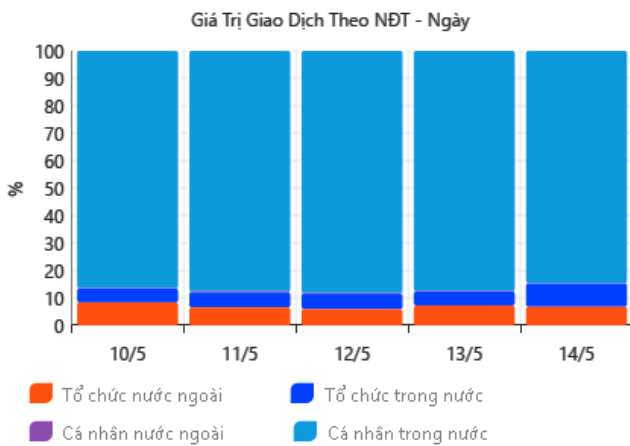
## NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN





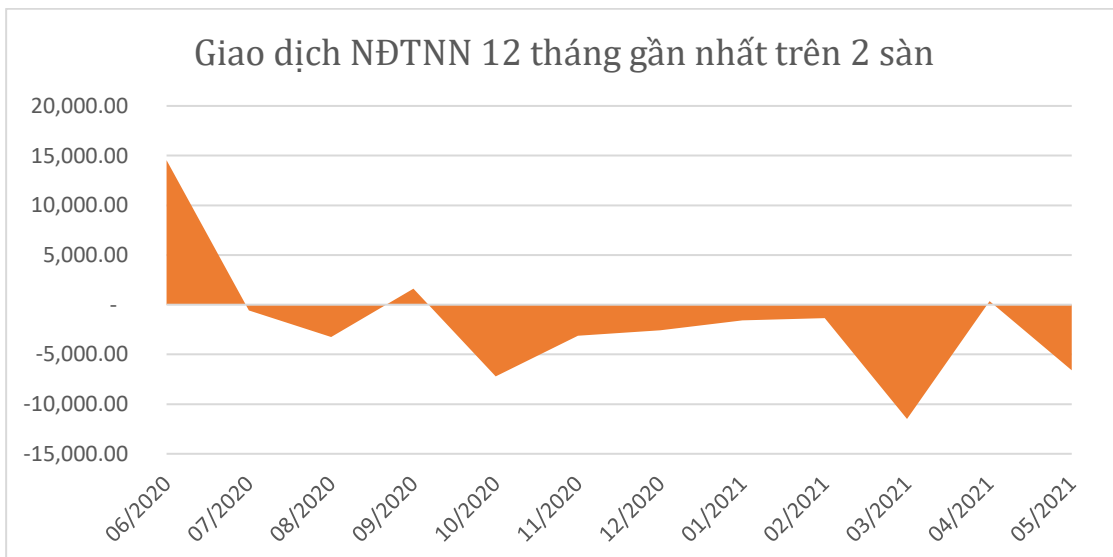
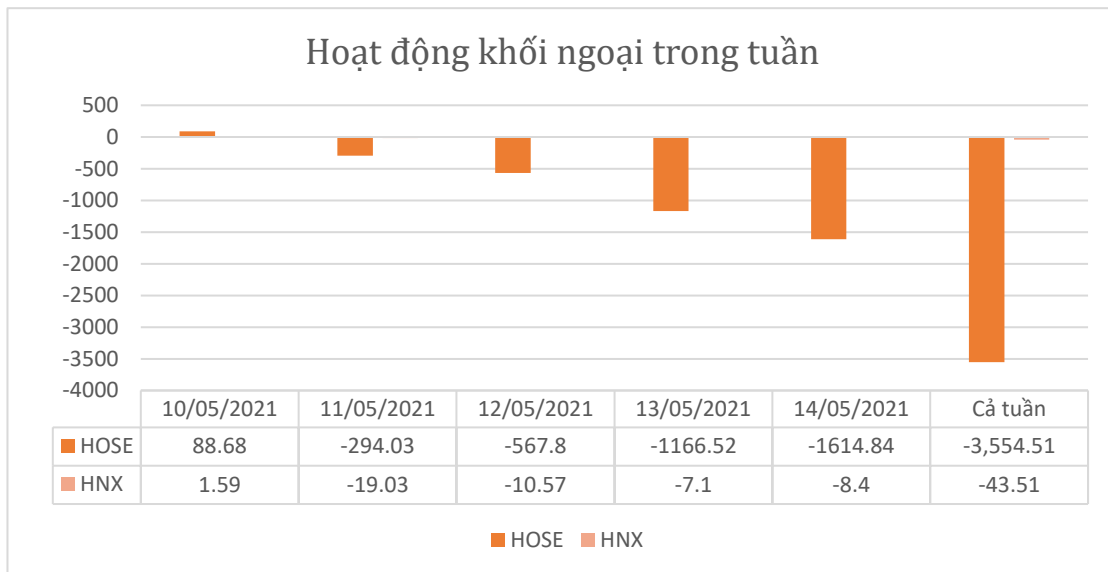
**DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG**  
**GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ**

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
<b>HPG</b>	0.99%	15,803.64	<b>VPB</b>	8.29%	2,843.28
<b>VPB</b>	8.29%	15,763.92	<b>HPG</b>	0.99%	2,687.81
<b>STB</b>	10.00%	11,326.92	<b>CTG</b>	7.31%	1,540.07
<b>CTG</b>	7.31%	8,544.84	<b>VNM</b>	2.87%	1,293.48
<b>TCB</b>	3.40%	7,747.40	<b>TCB</b>	3.40%	1,129.04



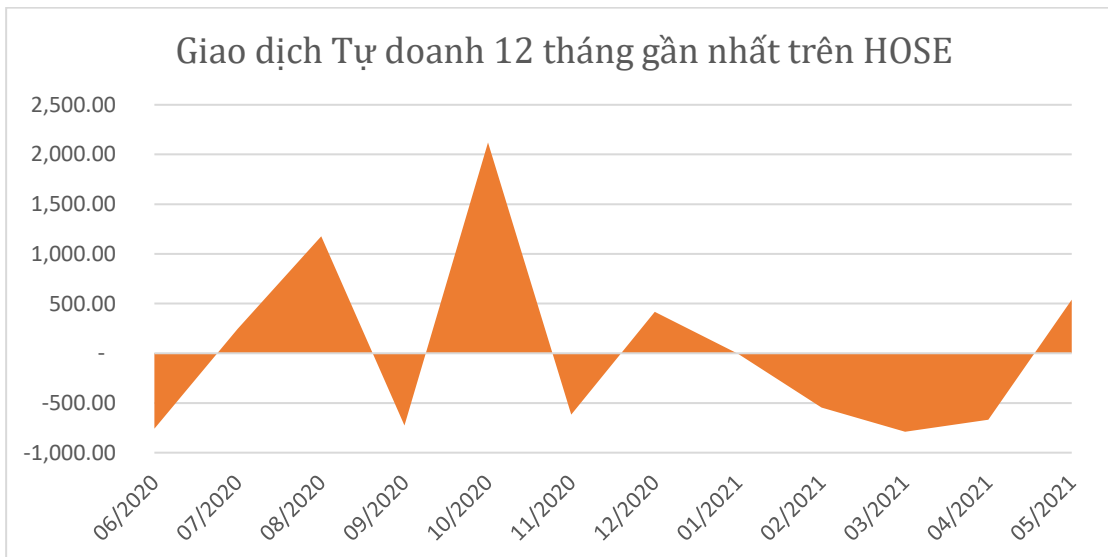
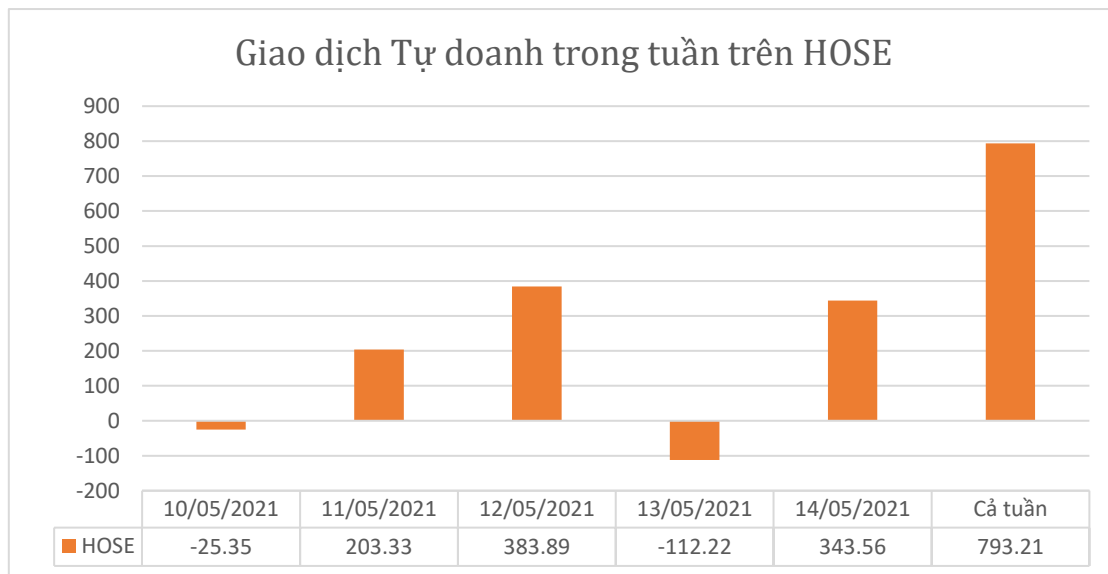
## KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	8.29%	297.17	HPG	0.99%	1,028.22
MSB	5.41%	204.58	CTG	7.31%	899.21
VHM	0.10%	97.17	NVL	-1.25%	500.52
BVH	2.95%	62.63	VIC	-5.08%	375.53
NKG	1.83%	55.57	VCB	-0.10%	185.86



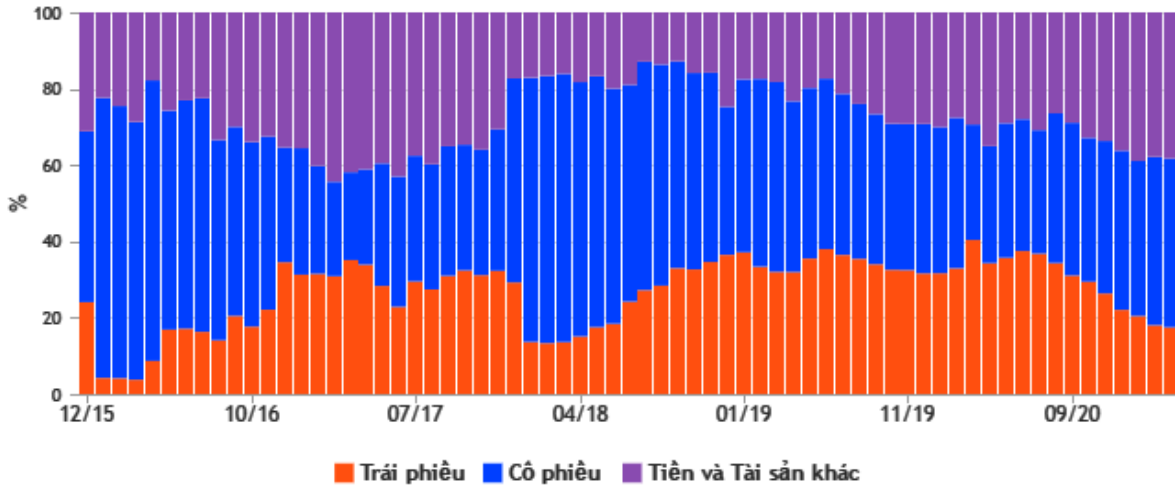
### HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
<b>VPB</b>	8.29%	205.38	<b>MSB</b>	5.41%	69.01
<b>VIC</b>	-5.08%	127.75	<b>FUEVFNVD</b>	-0.74%	65.35
<b>BID</b>	4.18%	102.51	<b>ACB</b>	3.55%	40.84
<b>STB</b>	10.00%	96.38	<b>EIB</b>	6.23%	22.07
<b>MWG</b>	1.64%	48.31	<b>GVR</b>	6.05%	13.55

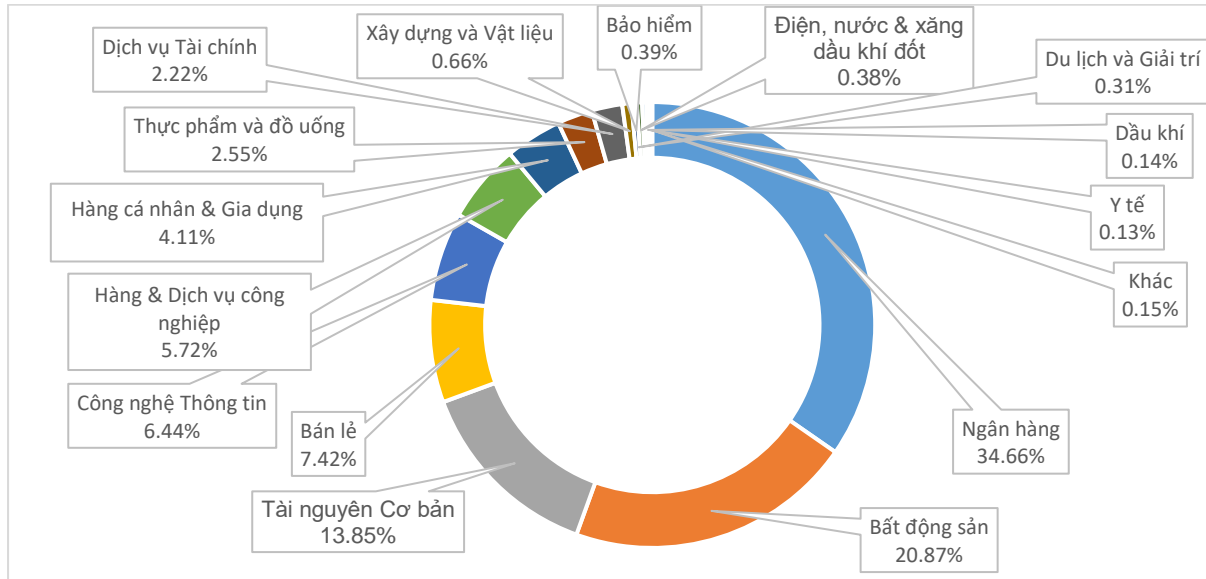


**TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)**

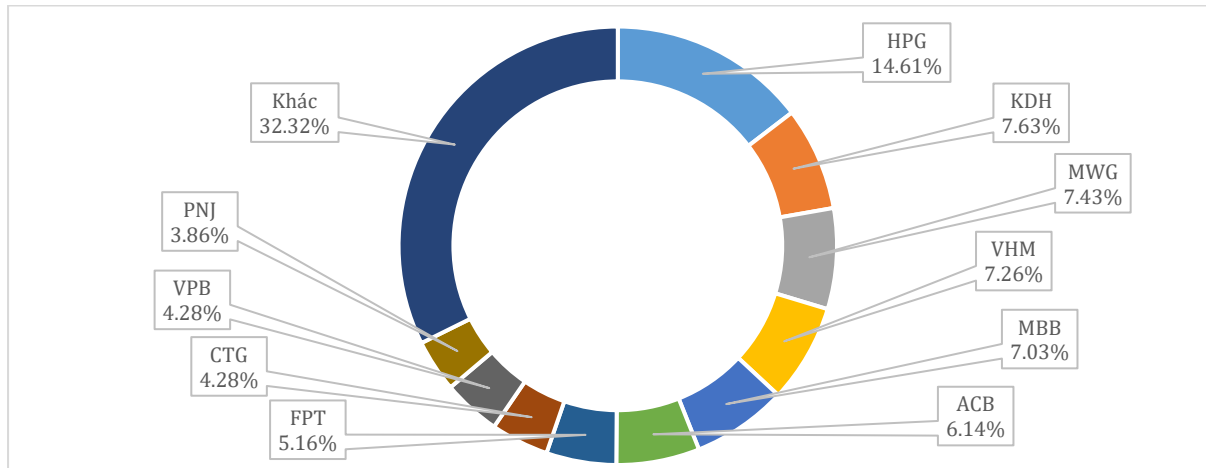
**Phân bố tài sản**



**Phân bố các khoản đầu tư theo ngành**



**Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất**



**LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI**

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
<b>QBS</b>	HSX	Giao dịch đầu tiên 69.329.928 cổ phiếu chuyển giao dịch			17/05/21
<b>BRC</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			17/05/21
<b>GER</b>	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>TXM</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>ITQ</b>	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)	17/05/21	18/05/21	30/07/21
<b>PTD</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>MCF</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>QTC</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>ICC</b>	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>PSL</b>	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>PPC</b>	HSX	Trả cổ tức đợt 3 năm 2020 (1.894 đ/cp)	17/05/21	18/05/21	03/06/21
<b>LIC</b>	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>TVS</b>	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)	17/05/21	18/05/21	28/05/21
<b>HVX</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>GAB</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			17/05/21
<b>BMP</b>	HSX	Thanh toán cổ tức còn lại năm 2020 (1.480 đ/cp)	17/05/21	18/05/21	04/06/21
<b>BSG</b>	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>RDP</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	18/06/21
<b>VAF</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			17/05/21
<b>IBN</b>	Upcom	Giao dịch 1.776.800 cổ phiếu đăng ký giao dịch	17/05/21	17/05/21	17/05/21
<b>VTI</b>	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/05/21	18/05/21	17/05/21
<b>VPI</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			17/05/21
<b>KOS</b>	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	18/05/21	19/05/21	18/05/21
<b>NLG</b>	HSX	Chi trả cổ tức đợt 2/2020 (438 đ/cp)	18/05/21	19/05/21	30/06/21
<b>VC7</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	18/05/21	19/05/21	18/05/21
<b>DIG</b>	HSX	Giao dịch 3.548.950 cp niêm yết bổ sung		18/05/21	18/05/21
<b>APH</b>	HSX	Giao dịch 55.744.983 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			18/05/21
<b>HVH</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			18/05/21
<b>VSH</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	18/05/21	19/05/21	18/06/21
<b>SRA</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/05/21	19/05/21	18/05/21
<b>PDR</b>	HSX	Niêm yết bổ sung 50.985.675 cp		18/05/21	18/05/21
<b>FPT</b>	HSX	Niêm yết bổ sung 5.209.768 cp		18/05/21	18/05/21
<b>FHN</b>	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400đ/cp)	19/05/21	20/05/21	01/06/21
<b>CLH</b>	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	19/05/21	20/05/21	28/05/21



Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
TET	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)	19/05/21	20/05/21	01/06/21
KDC	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	19/05/21	20/05/21	22/06/21
HEJ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/05/21	20/05/21	19/05/21
TVT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			19/05/21
KDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021	19/05/21	20/05/21	22/06/21
HD6	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	19/05/21	20/05/21	19/05/21
CEC	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	19/05/21	19/05/21	19/05/21
HFX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/05/21	20/05/21	19/05/21
TNI	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	19/05/21	20/05/21	22/06/21
SPA	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)	19/05/21	20/05/21	30/07/21
NAU	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/05/21	20/05/21	19/05/21
TN1	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	19/05/21	20/05/21	22/06/21
SHI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			20/05/21
TCM	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 100:15)	20/05/21	21/05/21	20/05/21
SAV	HSX	Trả cổ tức 2020 (500 đ/cp), phát hành cp để tăng vốn (tỷ lệ 10%)	20/05/21	21/05/21	02/06/21
SHP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	20/05/21	21/05/21	24/06/21
HTL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	20/05/21	21/05/21	28/06/21
SHI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			20/05/21
ANV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	20/05/21	21/05/21	26/06/21
HAI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			20/05/21
VIW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	20/05/21	21/05/21	20/05/21
GTA	HSX	Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 (1.200 đ/cp)	20/05/21	21/05/21	10/06/21
GIL	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021			21/05/21
TRA	HSX	Trả cổ tức còn lại năm 2020 (1.000 đ/cp), lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/05/21	24/05/21	31/05/21
GEX	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	21/05/21	24/05/21	18/06/21
TDH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	21/05/21	24/05/21	21/05/21
KHA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/05/21	24/05/21	21/05/21
TDG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			21/05/21
DNB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/05/21	24/05/21	21/05/21
TVS	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trả cổ tức năm 2020 (600 đ/cp)	21/05/21	24/05/21	14/07/21
LCS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/05/21	24/05/21	21/05/21
CVN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/05/21	24/05/21	21/05/21
NSH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/05/21	24/05/21	21/05/21
TGG	HSX	ĐHĐCĐTN năm 2021 lần 2			21/05/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
<b>D2D</b>	HSX	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (2.000 c/cp)	21/05/21	24/05/21	10/06/21
<b>RDP</b>	HSX	Giao dịch 6.570.665 cp niêm yết bổ sung		21/05/21	21/05/21
<b>DC4</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			22/05/21
<b>SSI</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			22/05/21
<b>DC4</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			22/05/21
<b>ADG</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			22/05/21

**XẾP HẠNG CỔ PHIẾU**

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

**XẾP HẠNG NGÀNH**

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

**KHUYẾN CÁO**

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
<b>Võ Thế Vinh</b>	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@ivs.com.vn">vinhvt@ivs.com.vn</a>	704
<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@ivs.com.vn">nguyendt@ivs.com.vn</a>	703
<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungtth@ivs.com.vn">nhungtth@ivs.com.vn</a>	706
<b>Đinh Quang Đạt</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@ivs.com.vn">datdq@ivs.com.vn</a>	
<b>Phí Công Linh</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@ivs.com.vn">linhpc@ivs.com.vn</a>	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: <b>(024) 35.730.073</b> Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: <a href="mailto:ivs@ivs.com.vn">ivs@ivs.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696